

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm khi Quốc hội thông qua kế hoạch GDP năm 2021 tăng 6%

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng nhẹ trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

PHR, HDB

[Quan điểm đầu tư]

Tạm đóng vị thế trading T+ nếu VNIndex có tín hiệu đuối sức tại vùng cản gần.

11/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	952.22	+0.03
VN30	916.68	+0.02
HĐTL VN30F1M	921.40	+0.04
HNXIndex	141.82	+0.32
HNX30	261.16	+0.74
UPCoM	65.03	+1.36
USD/VND	23,175	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.59	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+5
Dầu (WTI, \$)	42.53	+2.83
Vàng (LME, \$)	1,878.81	+0.08



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 952.22 (+0.03%)
KLGD (triệu CP) 353.7 (-11.1%)
GTGD (triệu US\$) 337.7 (-18.2%)

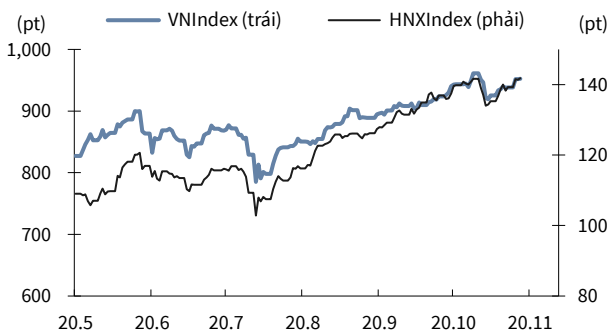
HNXIndex 141.82 (+0.32%)
KLGD (triệu CP) 43.7 (-37.3%)
GTGD (triệu US\$) 26.2 (-32.4%)

UPCoM 65.03 (+1.36%)
KLGD (triệu CP) 13.7 (-24.6%)
GTGD (triệu US\$) 7.4 (-26.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +226.5

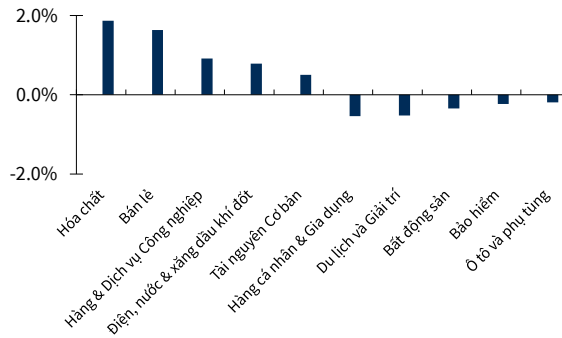
TTCK Việt Nam tăng điểm khi Quốc hội thông qua kế hoạch GDP năm 2021 tăng 6%, bên cạnh 1 số chỉ tiêu khác như quy mô GDP bình quân đầu người 3.700 USD/người và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân ổn định ở mức 4%. Cổ phiếu nhóm dầu khí tăng giá PVS (+4.9%), PVD (+3.5%) nhờ kỳ vọng giá dầu tiếp tục tăng khi OPEC+ đã phát đi những tín hiệu cho thấy họ có thể sẽ trì hoãn việc khôi phục sản lượng ít nhất cho tới năm sau. TCM (+2.9%), TNG (+2.3%) tăng giá trước thông tin Hiệp định RCEP dự kiến được ký kết vào ngày 15/11, với ngành dệt may là 1 trong những ngành được hưởng lợi lớn. Nhóm cổ phiếu ngành thủy sản giao dịch tích cực FMC (1.8%), VHC (+0.5%) trước thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) cho thấy xuất khẩu trong tháng 10 tiếp tục đà tăng trưởng trên 10%. Cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục tăng giá ở LHG (+1.6%), NTC (+0.4%) sau thông tin từ Nikkei cho biết Apple dự định tăng cường năng lực sản xuất tại Ấn Độ và Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở MSN (0%), HPG (0%), VNM (0%).

VNIndex & HNXIndex



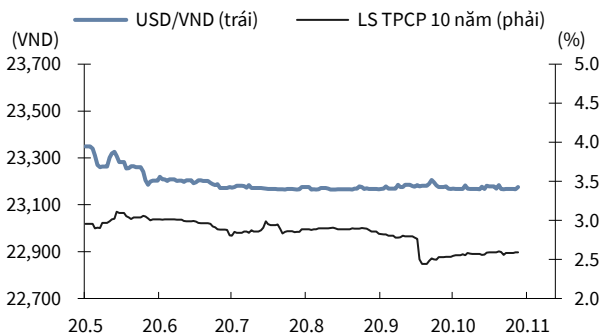
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



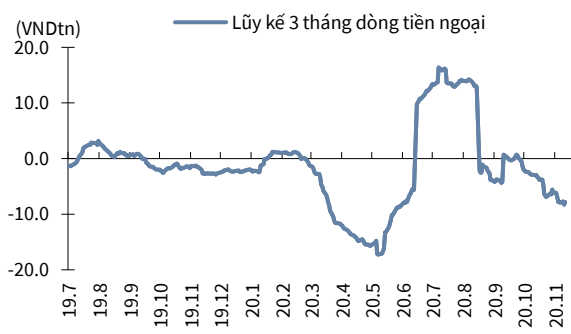
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



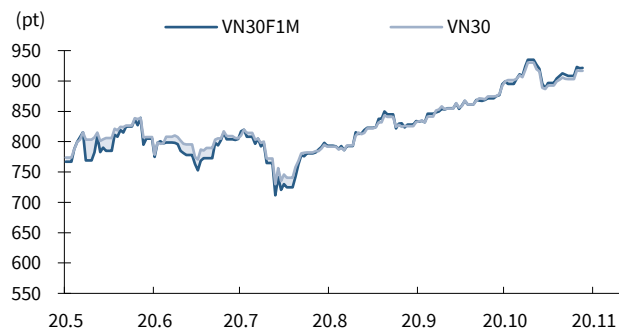
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	916.68 (+0.02%)
VN30F1M	921.4 (+0.04%)
Mở cửa	922.5
Cao nhất	923.0
Thấp nhất	912.0
KLGD (HĐ)	140,942 (+7.7%)

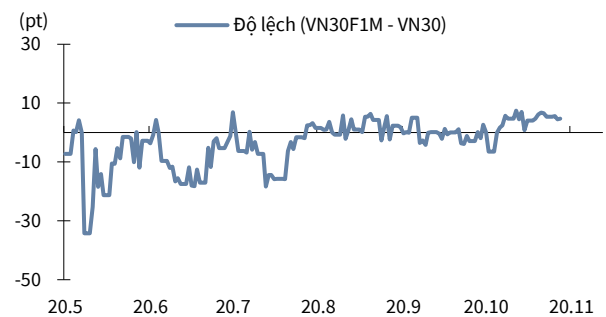
HĐTL tăng nhẹ trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức cao 6.10 trước khi thu hẹp dần về 1.16 trong phiên sáng. Chênh lệch sau đó mở rộng trở lại và đóng cửa ở mức 4.72. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện.

HĐTL VN30F1M & VN30



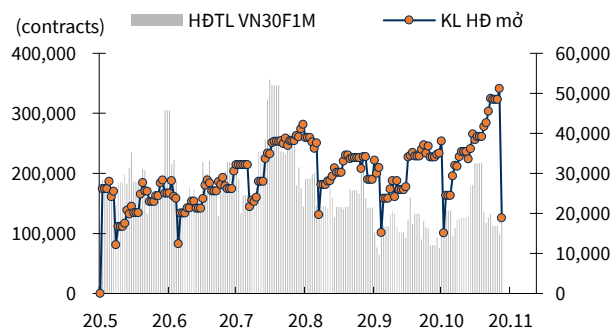
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



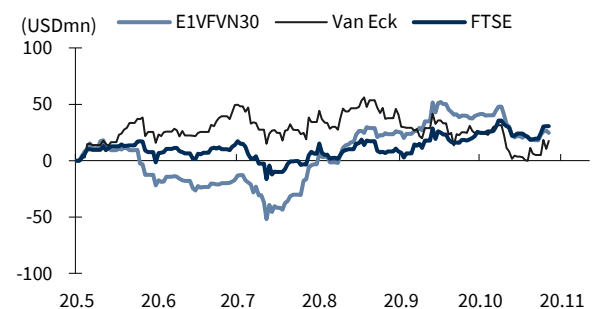
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

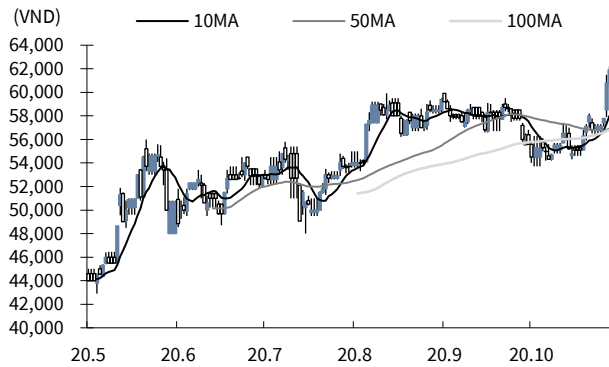
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Cao su Phước Hòa (PHR)

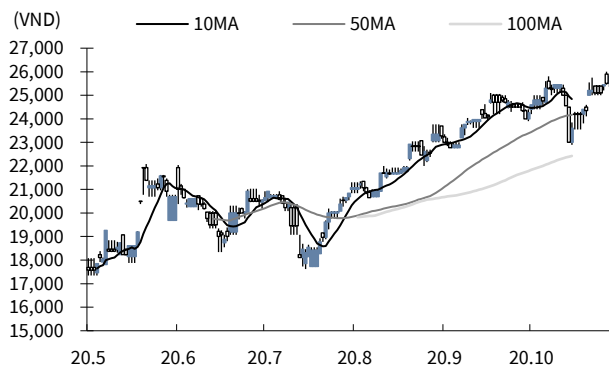


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PHR tăng 1.8% lên 61,900 VNĐ/cp.

- HĐQT PHR vừa thông qua kế hoạch kinh doanh quý IV/2020 với lợi nhuận sau thuế 382 tỷ đồng (so với mức -135 tỷ cùng kỳ), doanh thu đạt 1,250 tỷ đồng (+164% YoY) và sản lượng cao su tiêu thụ 15,070 tấn mù khô. Bên cạnh đó, PHR có chủ trương làm chủ đầu tư trực tiếp 2 Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hội Nghĩa và Bình Mỹ, đồng thời tham gia mảng điện năng lượng mặt trời thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê mái nhà văn phòng, nhà xưởng lắp đặt điện năng lượng mặt trời.

HDBank (HDB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HDB tăng 1.2% lên 25,800 VNĐ/cp.

- Ngân hàng Nhà nước vừa chấp thuận cho HDB tăng vốn điều lệ từ mức 12,708 tỷ đồng lên hơn 16,088 tỷ đồng thông qua chia cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
- Trước đó, HDB đã hoàn tất tăng vốn đợt 1 năm 2020 từ 9,810 tỷ đồng lên 12,708 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu thưởng, và phát hành trái phiếu chuyển đổi cho đối tác chiến lược DEG của Đức.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

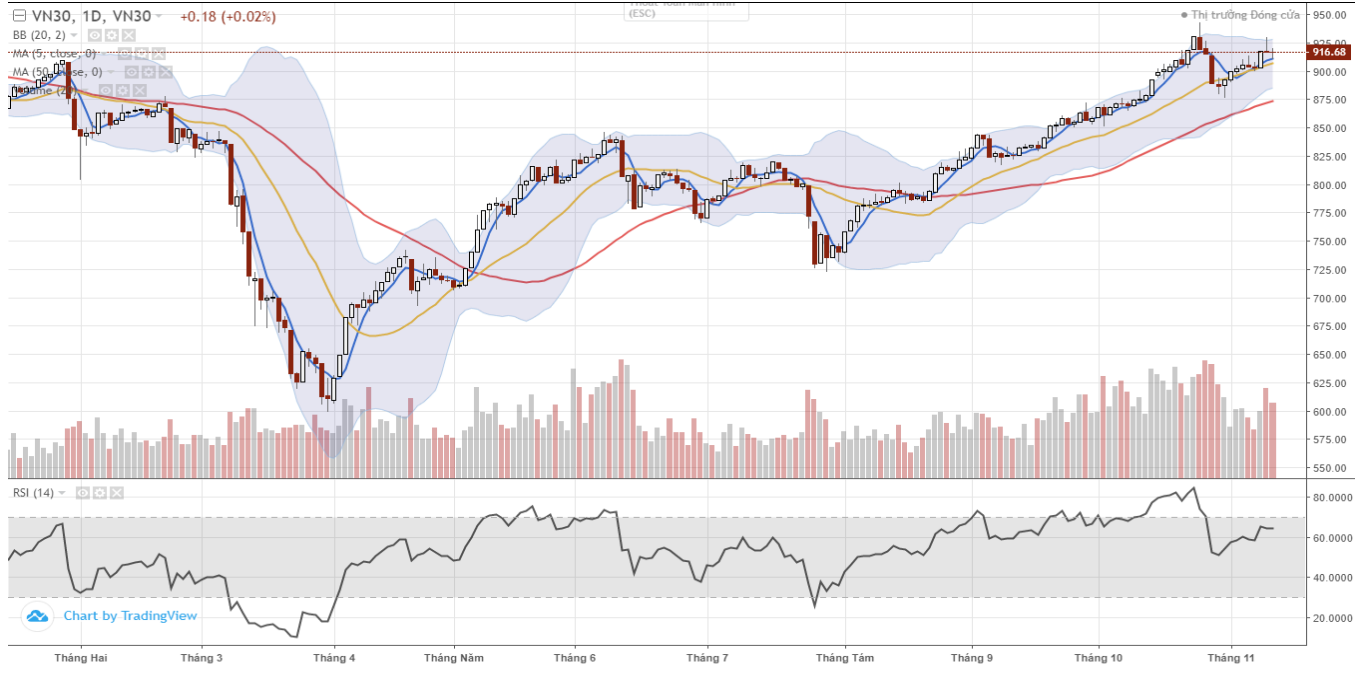
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Áp lực giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch đã được cân bằng lại bởi lực cầu bắt đáy khá mạnh vào cuối phiên.
- Với việc phản ứng sớm với vùng hỗ trợ 940 và sự hình thành của mẫu nến pinbar rút chân, chúng tôi cho rằng chỉ số đã phần nào giải tỏa được tín hiệu đảo chiều tiêu cực của phiên phân phối trước đó. Tuy nhiên, để có cơ hội quay lên thử thách lại vùng đỉnh cũ quanh 970, VNIndex cần vượt qua vùng cản gần trong phiên tại 955-957.
- NĐT được khuyến nghị tạm đóng vị thế trading T+ nếu VNIndex có tín hiệu đuối sức tại vùng cản gần.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 931 - 934

Kháng cự gần: 924 - 926

Hỗ trợ gần: 918 - 920

Hỗ trợ xa: 911 - 914

- Áp lực bán trong phần lớn khoảng thời gian giao dịch đã được hấp thụ tốt với lực cầu bắt đáy gia tăng mạnh mẽ vào cuối phiên.
- Sự hình thành của mẫu nến pinbar với bóng dưới dài sau khi F1 cho phản ứng với vùng hỗ trợ quanh 912 đang mở ra cơ hội thử thách lại vùng đỉnh cũ. Tuy nhiên, trước khi đó, F1 cần vượt qua vùng cản gần đáng lưu ý tại 924-926.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: giao dịch linh hoạt cả 2 chiều, ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ và SHORT tại các vùng kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: nắm giữ vị thế LONG đã mở nếu F1 vượt qua được vùng cản gần, đóng nếu để mất hỗ trợ gần và chờ mở lại ở vùng hỗ trợ xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

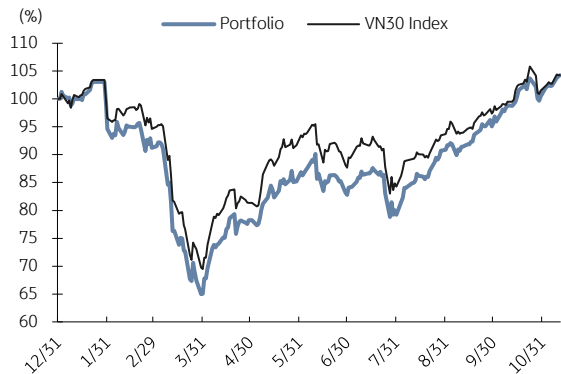
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.02%	0.18%
Tăng lũy kế (YTD)	4.28%	4.26%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 11/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	108,000	1.9%	-6.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,100	2.9%	4.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	71,900	-1.5%	-6.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,250	0.8%	-7.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	42,350	0.1%	24.6%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,000	0.0%	37.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	30,500	-0.3%	25.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,800	0.4%	-11.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	31,300	0.0%	33.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,000	-2.4%	2.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HSG	3.5%	10.5%	30.3
VRE	-0.8%	29.8%	29.3
PHR	1.8%	12.0%	18.4
VJC	0.4%	17.4%	18.1
IMP	0.6%	48.5%	8.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	0.0%	34.3%	-128.0
HPG	0.0%	33.6%	-105.4
VNM	0.0%	58.0%	-80.3
MBB	0.8%	26.4%	-62.9
CTG	-0.3%	29.4%	-49.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	4.9%	10.1%	8.0
SHB	0.0%	6.5%	0.9
BAX	0.2%	3.7%	0.7
PVG	1.4%	0.7%	0.2
SHS	-1.5%	8.2%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCG	0.2%	0.2%	-0.4
SLS	0.0%	1.6%	-0.2
HCT	0.0%	26.1%	-0.2
HMH	0.0%	19.2%	-0.1
NBC	0.0%	6.3%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	6.8%	VJC, HVN
Hóa chất	4.2%	GVR, DGC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.7%	APH, LGC
Tài nguyên Cơ bản	2.5%	HPG, HSG
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.5%	TCM, GIL

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-0.4%	BID, VPB
Công nghệ thông tin	0.2%	ITD, ELC
Ô tô và phụ tùng	0.2%	TCH, HHS
Dầu khí	0.7%	PLX, PVD
Bảo hiểm	1.2%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	13.2%	GVR, PHR
Hàng cá nhân & Gia dụng	10.5%	PNJ, GIL
Tài nguyên Cơ bản	9.8%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	5.8%	VJC, HVN
Bất động sản	3.5%	VIC, PDR

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-4.9%	TCH, HHS
Ngân hàng	-2.8%	BID, VCB
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.4%	GAS, POW
Bảo hiểm	-1.5%	BIC, BVH
Dầu khí	-0.9%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,800	357,861 (15,442)	78,456 (3.4)	22.9	57.5	42.5	19.5	6.7	8.7	4.1	3.7	0.2	2.2	13.0	-8.0
	VHM	VINHOMES JSC	76,600	251,977 (10,873)	198,649 (8.6)	27.1	9.5	8.1	35.1	38.2	31.8	2.9	2.2	-1.0	0.9	-0.5	-9.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,598)	139,865 (6.0)	19.2	25.4	18.8	-2.7	8.3	11.5	2.1	1.9	-0.7	2.1	-4.2	-22.1
	NVL	NO VA LAND INVES	62,000	61,105 (2,637)	86,779 (3.7)	32.8	16.5	17.2	1.6	15.3	12.7	2.4	-	0.0	-0.3	-1.0	4.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,400	13,635 (588)	26,701 (1.2)	8.9	12.5	10.4	14.9	14.1	15.6	1.6	1.4	-0.2	0.4	0.6	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	12,750	6,608 (285)	72,492 (3.1)	12.9	14.7	6.1	-43.3	3.6	14.5	0.9	0.7	0.0	3.2	13.8	-12.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,900	314,884 (13,587)	80,655 (3.5)	6.4	19.5	16.4	10.1	19.1	18.8	3.2	2.7	-0.2	-0.1	0.1	-5.9
	BID	BANK FOR INVESTM	39,400	158,468 (6,838)	91,208 (3.9)	12.7	24.7	17.4	-3.7	9.2	11.6	1.9	1.8	0.0	-0.9	-2.4	-14.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,000	77,003 (3,323)	574,003 (24.8)	0.0	7.3	6.4	5.0	15.7	15.5	1.1	0.9	-0.5	-0.7	3.0	-6.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	30,500	113,564 (4,900)	270,738 (11.7)	0.6	14.0	11.5	24.0	11.7	12.8	1.4	1.2	-0.3	-0.3	10.3	45.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,750	57,897 (2,498)	173,865 (7.5)	0.2	7.0	6.1	5.2	17.9	16.8	1.1	1.0	0.0	-1.9	1.5	18.8
	MBB	MILITARY COMMERC	18,250	50,610 (2,184)	119,781 (5.2)	0.0	6.7	5.7	9.4	18.1	17.5	1.1	0.9	0.8	-1.1	4.0	0.9
	HDB	HDBANK	25,800	32,397 (1,398)	52,663 (2.3)	1.9	7.4	6.3	24.9	19.3	18.6	1.2	1.0	1.2	2.4	5.3	21.7
	STB	SACOMBANK	13,600	24,530 (1,058)	209,194 (9.0)	14.5	14.2	11.6	11.0	7.4	8.4	0.9	0.8	0.0	-0.4	0.4	35.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,150	19,720 (851)	55,616 (2.4)	0.0	6.6	5.3	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	0.6	2.1	-3.0	14.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,250	21,208 (915)	5,600 (0.2)	0.0	27.0	29.4	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	-0.3	0.0	0.6	-3.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	53,300	39,566 (1,707)	66,262 (2.9)	20.5	32.4	27.4	2.5	6.3	7.7	2.0	1.9	-0.4	1.3	7.0	-22.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,500	2,512 (108)	5,469 (0.2)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	1.7	1.9	-5.0	10.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,500	10,516 (454)	85,090 (3.7)	50.3	11.8	10.8	-15.9	9.2	9.7	-	-	-1.1	0.0	-2.8	12.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	41,400	6,856 (296)	43,836 (1.9)	73.2	-	-	-	-	-	-	-	2.2	6.4	21.8	40.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,600	6,894 (297)	59,048 (2.5)	51.1	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	3.2	0.2	5.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,300	3,607 (156)	21,372 (0.9)	16.1	-	-	-	-	-	-	-	0.9	9.1	8.5	20.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,500	224,637 (9,693)	185,777 (8.0)	42.0	21.7	19.8	6.9	37.4	37.8	7.7	7.0	0.0	-0.5	0.7	10.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	181,800	116,585 (5,031)	20,380 (0.9)	36.9	27.3	23.2	1.8	22.3	25.0	5.7	5.0	-0.1	-2.0	-5.8	-20.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,400	112,065 (4,836)	324,332 (14.0)	14.7	128.7	48.6	-59.6	2.3	5.9	3.5	3.4	0.0	13.3	40.1	68.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,100	12,305 (531)	18,212 (0.8)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	1.8	-8.3	-20.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,800	59,613 (2,572)	55,754 (2.4)	12.6	-	19.0	-91.0	0.0	20.3	4.1	3.6	0.4	7.9	9.0	-22.2
	GMD	GEMADEPT CORP	25,250	7,497 (324)	14,550 (0.6)	0.0	19.0	16.4	-53.6	6.6	7.4	1.3	1.2	1.2	6.8	4.3	8.4
	CII	HO CHI MINH CITY	17,050	4,072 (176)	28,866 (1.2)	38.4	8.6	8.0	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	2.4	0.6	10.3	-24.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,240	1,271 (055)	13,596 (0.6)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	0.4	-2.2	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,500	9,164 (395)	172,451 (7.4)	36.0	23.9	10.3	-20.9	10.5	13.6	-	-	-0.8	-4.9	14.5	0.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,600	4,700 (203)	63,372 (2.7)	2.6	7.5	8.1	-33.0	7.6	7.0	0.6	0.5	1.0	10.2	0.3	20.1
	REE	REE	42,350	13,131 (567)	16,900 (0.7)	0.0	8.5	7.4	-8.7	13.8	14.5	1.2	1.0	0.1	1.1	0.8	16.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,200	140,101 (6,045)	68,591 (3.0)	46.0	17.4	15.1	-14.2	17.0	18.0	2.8	2.6	1.4	1.8	-1.5	-21.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,150	6,664 (288)	3,694 (0.2)	29.6	10.1	9.6	-6.3	15.9	17.1	1.6	1.5	0.2	2.4	-1.9	6.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,250	7,134 (308)	3,605 (0.2)	33.4	8.1	7.5	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	-0.2	-1.8	-7.3	-17.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	31,300	103,706 (4,475)	523,446 (22.6)	15.4	9.5	7.7	12.9	20.9	20.9	1.9	1.6	0.0	2.1	9.8	59.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (294)	40,653 (1.8)	36.8	10.2	11.3	6.3	9.4	8.3	0.8	0.8	-0.3	2.4	0.0	34.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,350	6,538 (282)	43,251 (1.9)	45.2	15.1	18.5	-14.4	7.6	6.2	-	-	-2.4	-2.0	2.1	90.0
	HSG	HOA SEN GROUP	17,800	7,909 (341)	192,694 (8.3)	38.5	9.6	8.7	71.2	13.3	12.2	-	-	3.5	8.2	13.4	139.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,300	2,506 (108)	13,484 (0.6)	97.7	6.1	6.9	39.3	13.3	10.5	0.6	0.5	0.9	0.9	-3.1	-6.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,850	59,539 (2,569)	16,825 (0.7)	4.0	49.7	16.8	-41.4	5.4	15.3	2.4	2.1	0.0	0.1	-1.8	-12.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,050	5,075 (219)	54,813 (2.4)	39.9	46.2	39.2	-14.7	0.9	1.2	0.4	0.4	3.4	7.6	-0.4	-19.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,350	4,039 (174)	30,302 (1.3)	31.7	8.6	7.8	-12.5	10.2	10.3	0.8	0.7	1.1	3.2	2.9	-14.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	108,000	48,881 (2,109)	96,087 (4.1)	0.0	13.0	9.6	11.2	26.9	28.9	3.2	2.5	1.9	1.1	-0.9	-5.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	71,900	16,186 (698)	84,266 (3.6)	0.0	17.9	14.7	0.2	20.8	23.3	3.3	3.0	-1.5	0.3	13.8	-16.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,400	1,420 (061)	1,651 (0.1)	69.6	19.1	13.9	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	0.0	1.1	-4.6	22.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,500	1,777 (077)	9,009 (0.4)	13.6	15.0	10.7	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.1	0.4	0.9	-8.0	6.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (362)	57,147 (2.5)	37.0	8.6	7.9	24.4	35.7	31.2	2.8	2.4	1.8	6.7	7.1	62.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,000	13,598 (587)	495 (0.0)	45.2	19.3	17.9	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	1.1	1.0	-0.8	13.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	72,100	5,408 (233)	438 (0.0)	29.9	15.3	-	7.3	16.4	-	2.5	-	-3.9	2.9	2.9	32.8
IT	FPT	FPT CORP	53,000	41,547 (1,793)	120,430 (5.2)	0.0	12.1	10.5	19.1	22.7	23.5	2.4	2.2	0.0	0.0	4.3	4.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.